

Số: 442 /BC-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

**Đánh giá ước thực hiện thu ngân sách nhà nước
và chi ngân sách địa phương năm 2024**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XI về chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, đoàn thể năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 3238/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 2204/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh về tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu chi ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2024 (đợt 1).

Trên cơ sở tình hình phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện nhiệm vụ NSNN trong 11 tháng đã qua, Mục tiêu phấn đấu tăng thu ngân sách 10% theo kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Kết luận số 510-KL/TU ngày 22/10/2024. UBND tỉnh đánh giá thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN cả năm 2024 như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước

Dự toán Tổng thu NSNN 56.170,00 tỷ đồng, thực hiện 11 tháng là 56.327,95 tỷ đồng, đạt 100% dự toán và bằng 110% so với cùng kỳ.

Ước thực hiện năm 2024 là 61.723 tỷ đồng, đạt 110% so với dự toán và bằng 106% so với cùng kỳ.

a) Dự toán Thu nội địa 38.370,00 tỷ đồng, thực hiện 11 tháng là 37.988,85 tỷ đồng, đạt 99% dự toán và bằng 108% so với cùng kỳ.

Ước thực hiện năm 2024 là 41.923 tỷ đồng, đạt 109% so với dự toán và bằng 104% so với cùng kỳ.

b) Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 17.800,00 tỷ đồng, thực hiện 11 tháng là 18.339,11 tỷ đồng, đạt 103% dự toán và bằng 114% so với cùng kỳ.

Ước thực hiện năm 2024 là 19.800 tỷ đồng, đạt 111% so với dự toán và bằng 113% so với cùng kỳ.

2. Đánh giá tình hình thu ngân sách năm 2024

2.1. Thu nội địa

Trong những tháng đầu năm nền kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện tài chính tiếp tục được nới lỏng, nguồn cung lao động gia tăng.

Trong nước, tình hình kinh tế – xã hội 11 tháng năm 2024 của nước ta duy trì xu hướng tích cực, các ngành, lĩnh vực đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo đà tăng trưởng cho những tháng còn lại của năm. Tại tỉnh Đồng Nai, nền kinh tế đã có dấu hiệu phục hồi. Các ngành sản xuất như: Sản xuất chế biến thực phẩm, sản xuất sản phẩm thuốc lá, Dệt, May đạt mức tăng khá so với cùng kỳ. Nhiều doanh nghiệp đã ký được các đơn hàng sản xuất mới gia tăng sản xuất đáp ứng yêu cầu khách hàng trong những tháng cuối năm; thị trường xuất khẩu thuận lợi, thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước ổn định, những điều này đã góp phần tăng thu NSNN trên địa bàn.

Dưới sự chỉ đạo giám sát sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành tài chính tích cực thực hiện việc khai thác nguồn thu, cụ thể như sau:

- Bám sát Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 theo Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Bên cạnh đó, Công tác khai thác nguồn thu được tập trung ngay từ những tháng đầu năm, công tác quản lý kê khai, kiểm tra, khai thác các nguồn thu về thuế giá trị gia tăng vắng lai, thuế xây dựng cùng với đó là sự tích cực đôn đốc thu nợ, thu gia hạn về thuế của năm trước, tăng cường xử lý kịp thời, dứt điểm các khoản nợ ảo, nợ chờ xử lý,...; Bên cạnh đó, công tác giải quyết các hồ sơ về mua bán, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và trước bạ xe máy, xe ô tô luôn đảm bảo đúng hạn và kịp thời. Qua đó cũng góp phần khai thác các nguồn thu cho ngân sách.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật các chính sách về thuế luôn được đẩy mạnh bằng các hình thức phù hợp, giảm thủ tục hành chính khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế. Đồng thời, chủ động tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế các chính sách về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất,...

- Tập trung triển khai các chính sách để hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh; Tăng cường công tác thanh kiểm tra, xử lý kịp thời các trường hợp sai phạm nhằm chống thất thu NSNN; Tập trung đôn đốc các khoản nợ thuế có khả năng thu vào NSNN; Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác hoàn thuế GTGT, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp có dấu hiệu rủi ro cao, để đảm bảo giải quyết hoàn thuế cho người nộp thuế đúng quy định pháp luật.... Kết quả đã tăng thu qua thanh tra kiểm tra tại doanh nghiệp đến là 514 tỷ đồng; giảm lỗ 1.648 tỷ đồng;

Ngoài ra, công tác khai thác các khoản thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng vốn của các doanh nghiệp và từ các dự án trọng điểm quốc gia cũng được tập trung triển khai, cụ thể là:

- Khai thác khoản thuế nhà thầu của Công Ty Samsung C&T Corporation Hàn Quốc - Thầu chính gói thầu nhiệt điện Nhơn Trạch 3 và 4 là 186 tỷ đồng (cùng kỳ 43 tỷ đồng);

- Khai thác khoản thuế nhà thầu của IC ICTAS - Thầu Chính nước ngoài Gói Thầu 5.10 TCXD và LĐT BCT Nhà Ga Hành Khách dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1 là 28 tỷ đồng (cùng kỳ 0 tỷ đồng);

- Tăng thu thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn: Công Ty Cổ Phần Vina Đại Phước 129 tỷ đồng (cùng kỳ 25 tỷ đồng); Công Ty TNHH Thành Phố Waterfront Đồng Nai 70 tỷ đồng (cùng kỳ 0 tỷ đồng); Công Ty TNHH Công Nghệ Cao Úc Thái (Việt Nam) 49 tỷ đồng (cùng kỳ 0 tỷ đồng); Công Ty Cổ Phần Đô Thị Amata Long Thành 33 tỷ đồng (cùng kỳ 0 tỷ đồng);...

- Tăng thu thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng vốn trên địa bàn: Công Ty TNHH Hóa Chất Chất Hóa Dẻo Vina 51 tỷ đồng (cùng kỳ 0 tỷ đồng); ...

- Thuế TNDN từ hoạt động sản xuất kinh doanh do phát sinh khoản tạm nộp thuế TNDN Quý 01/2024 (cùng kỳ khoản này được gia hạn);

- Khai thác nguồn thu vãng lai từ hoạt động xây dựng ngoại tỉnh tại các dự án trọng điểm;

Bên cạnh những yếu tố tăng thu NSNN, một số tác động từ các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Chính Phủ cũng tác động nguồn thu NSNN, cụ thể:

Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023; Nghị định 94/2023/NĐ-CP ngày 26/12/2023 v/v giảm 2% thuế suất thuế GTGT trong thời gian từ ngày 01/7/2023 đến ngày 31/12/2023 và từ 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024 và Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 v/v giảm 2% thuế suất thuế GTGT trong thời gian từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024 đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10%. Theo đó, số thuế ước giảm đến 30/11/2024 khoảng 410 tỷ đồng.

- Thuế BVMT mặt hàng xăng, dầu, mỡ nhờn giảm khoảng 382 tỷ đồng; trong đó theo Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của UBTV Quốc hội (số tiền 36 tỷ) và theo Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2023 của UBTV Quốc hội (số tiền 346 tỷ).

Ngoài các yếu tố nêu trên, trong những tháng đầu năm 2024 có các yếu tố giảm thu so với cùng kỳ, như:

Trong năm 2023 phát sinh một số khoản thu lớn không tiếp tục phát sinh trong năm nay, cụ thể:

- Liên Hiệp Hợp Tác Xã Dịch Vụ Nông Nghiệp Tổng Hợp Đồng Nai (Thuế TNDN 228 tỷ đồng): do hồi tố chi phí để giải thể thành lập công ty cổ phần;
- Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Hyosung Việt Nam và Công Ty TNHH Electronic Tripod Việt Nam (231 tỷ đồng): do truy thu qua công tác thanh kiểm tra;
- Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Và Sản Xuất Vật Liệu Xây Dựng Biên Hòa (thuế Tài nguyên 44 tỷ đồng): do xác định lại đơn giá sau kiểm toán
- Công Ty TNHH Một Thành Viên Xổ Số Kiến Thiết Và Dịch Vụ Tổng Hợp Đồng Nai 1.599 tỷ đồng (cùng kỳ 1.936 tỷ đồng): do công ty đã tạm nộp khoản thu nhập sau thuế trong năm 2023 nên khoản thu này không phải thực hiện nộp trong năm 2024;
- Khoản thu khác ngân sách 109 tỷ đồng: do phát sinh thu tiền bảo vệ đất trồng lúa.
- Khoản ghi thu ghi chi tiền sử dụng đất và tiền thuê đất: 1.528 tỷ đồng. Trong đó: ghi thu ghi chi tiền thuê đất 1.175 tỷ đồng, ghi thu ghi chi tiền sử dụng đất 353 tỷ đồng.

- Ngoài ra, để đảm bảo kế hoạch về thu ngân sách trong năm 2023 (tháng 12/2023), Ngành thuế đã tăng cường rà soát, đôn đốc các doanh nghiệp nộp thuế phát sinh kịp thời vào ngân sách, các doanh nghiệp thực hiện tạm nộp thuế TNDN đầy đủ, các Doanh nghiệp gia hạn đến hạn phải nộp, không để nợ thuế, tránh thất thu NSNN; Do đó dư địa chuyển sang đầu năm 2024 sẽ giảm không còn nhiều.

2.2. Thu Hải quan

Được sự quan tâm chỉ đạo toàn diện sâu sát, kịp thời của Lãnh đạo Tổng cục Hải quan, Lãnh đạo Tỉnh Ủy, UBND tỉnh. Được sự giúp đỡ, hướng dẫn của các Vụ, Cục chuyên môn của Tổng Cục Hải quan.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính, triển khai mạnh mẽ và toàn diện đẩy mạnh thủ tục hải quan điện tử, tăng cường tiếp xúc doanh nghiệp, qua đó kịp thời hỗ trợ, giải quyết khó khăn, vướng mắc, giúp doanh nghiệp là thủ tục xuất nhập khẩu được thuận lợi, ổn định nguồn thu.

- Việc phối hợp thu NSNN với các Ngân hàng thương mại, với Kho bạc Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình làm thủ tục hải quan, thông quan hàng hóa nhanh chóng khi chương trình liên tục tự động cập nhật giấy nộp tiền và giải tỏa nợ thuế cho doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác quản lý nợ thuế, không để phát sinh nợ thuế khó thu mới, phấn đấu để số nợ thuế đến ngày 31/12/2024 thấp hơn số nợ thuế của năm trước.

Kết quả thực hiện thu hoạt động từ lĩnh vực xuất nhập khẩu 11 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh đạt được như sau:

- Nguyên nhân tăng thu:

Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu sau có kim ngạch nhập khẩu có thuế tăng 914 triệu USD dẫn đến số thuế tăng tương ứng 2.991 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023, cụ thể:

Nhóm hàng	Kim ngạch nhập khẩu có thuế (triệu USD)				Tổng số thuế (tỷ đồng)			
	11 tháng 2024	11 tháng 2023	Tăng tuyệt đối	Tăng tương đối	11 tháng 2024	11 tháng 2023	Tăng tuyệt đối	Tăng tương đối
Than đá	659	344	315	91%	1.641	825	815	99%
Xe máy và linh kiện, phụ tùng	133	103	30	29%	907	516	391	76%
Hàng thủy sản	784	685	100	15%	2.052	1.689	363	22%
Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện	246	205	42	20%	876	656	220	34%
Cao su	673	614	59	10%	1.726	1.511	215	14%
Linh kiện, phụ tùng ô tô	134	78	56	71%	346	188	158	84%
Gỗ và sản phẩm gỗ	158	110	48	43%	438	312	126	40%
Dược phẩm	290	235	55	23%	799	682	117	17%
Hàng điện gia dụng và linh kiện	129	101	29	28%	363	262	101	39%
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	806	793	13	2%	2.023	1.959	64	3%
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	99	80	19	24%	351	290	61	21%
Chất dẻo nguyên liệu	112	93	19	21%	285	228	57	25%
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	200	158	42	27%	295	238	57	24%
Hàng rau quả	26	12	15	127%	94	47	48	102%
Hóa chất	54	37	17	46%	122	85	38	44%
Thuốc trừ sâu và nguyên liệu	35	23	12	50%	112	79	34	43%
Sữa và sản phẩm sữa	25	13	12	93%	92	61	31	52%
Dây điện và dây cáp điện	1.130	1.116	14	1%	2.704	2.677	27	1%

Nhóm hàng	Kim ngạch nhập khẩu có thuế (triệu USD)				Tổng số thuế (tỷ đồng)			
	11 tháng 2024	11 tháng 2023	Tăng tuyệt đối	Tăng tương đối	11 tháng 2024	11 tháng 2023	Tăng tuyệt đối	Tăng tương đối
Kim loại thường khác	19	11	8	77%	66	40	26	66%
Nguyên phụ liệu thuốc lá	40	37	3	7%	120	98	22	23%
Sản phẩm từ giấy	23	14	8	59%	76	55	21	37%
	5.777	4.863	914	19%	15.48 9	12.497	2.991	24%

Nguyên nhân giảm thu:

Một số nhóm hàng nhập khẩu chủ yếu do kim ngạch nhập khẩu có thuế giảm 78 triệu USD dẫn đến số thu thuế giảm tương ứng 283 tỷ đồng, cụ thể:

Nhóm hàng	Kim ngạch nhập khẩu có thuế (triệu USD)				Tổng số thuế (tỷ đồng)			
	11 tháng 2024	11 tháng 2023	Giảm tuyệt đối	Giảm tương đối	11 tháng 2024	11 tháng 2023	Giảm tuyệt đối	Giảm tương đối
Giấy các loại	15	21	(6)	-30%	11	15	(4)	-28%
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	8	10	(2)	-18%	27	33	(6)	-17%
Sản phẩm từ chất dẻo	9	11	(3)	-22%	54	77	(23)	-30%
Đậu tương	87	111	(24)	-21%	263	309	(46)	-15%
Ngô	38	67	(29)	-43%	144	225	(81)	-36%
Nguyên phụ liệu dược phẩm	17	32	(15)	-48%	129	253	(124)	-49%
	174	252	(78)	-31%	628	911	(283)	-31%

- Chính sách giảm thuế GTGT từ 10% xuống 08% theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 (hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/07/2024) và Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 (hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2024) làm số thu thuế GTGT 11 tháng đầu năm 2024 của toàn Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai giảm 610 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở các nhóm hàng máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng, nhựa và sản phẩm nhựa, hóa chất, giấy và bìa, da thuộc, gỗ và sản phẩm gỗ,...

3. Chi ngân sách địa phương

* Ước tổng chi cân đối ngân sách địa phương: 27.421,771 tỷ đồng, đạt 96% dự toán giao đầu năm, đạt 83% so với dự toán điều chỉnh đợt 1 và bằng 101% so với cùng kỳ.

- Ước chi đầu tư phát triển: 12.791,438 tỷ đồng, đạt 100% dự toán giao đầu năm, đạt 76% so với dự toán điều chỉnh đợt 1 và bằng 103% so với cùng kỳ.

- Ước chi thường xuyên: 13.982,00 tỷ đồng, đạt 91% dự toán giao đầu năm, đạt 89% so với dự toán điều chỉnh đợt 1 và bằng 99% so với dự toán cùng kỳ.

Với kết quả ước chi như trên dự kiến sẽ thay đổi trên cơ sở một số nội dung và nhiệm vụ chi UBND tỉnh đang trình HĐND tỉnh xem xét chấp thuận thông qua tại kỳ họp cuối năm.

a) Đánh giá tình hình thực hiện chi đầu tư phát triển

- Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công toàn tỉnh vẫn chưa đạt được kết quả như kỳ vọng, nguyên nhân là do:

+ Vướng mắc về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng: do công tác đo vẽ, kiểm đếm, xác định nguồn gốc đất mất nhiều thời gian; do phải xử lý một số trường hợp hộ dân sang nhượng giấy tay mất nhiều thời gian; do người dân chưa đồng thuận với giá bồi thường và có khiếu nại, khiếu kiện...; do công tác lựa chọn chọn vị thẩm định giá đất gặp nhiều khó khăn do có ít đơn vị tham gia thực hiện. Một số công trình chậm bồi thường giải phóng mặt bằng có một phần nguyên nhân chủ quan do công tác phối hợp giữa chủ đầu tư và địa phương chưa thật chặt chẽ; Ủy ban nhân dân cấp huyện chưa quyết liệt chỉ đạo sát sao để đẩy nhanh tiến độ thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng.

+ Nguồn vật liệu xây dựng: một số mỏ còn trữ lượng đang gặp vướng mắc về pháp lý để khai thác, nhiều dự án cao tốc đang triển khai đồng loạt trên địa bàn tỉnh nên nguồn vật liệu đắp chưa được đảm bảo cung cấp theo kế hoạch thi công.

+ Bên cạnh đó, do Luật đất đai ban hành có hiệu lực thi hành tháng 08/2024 nên việc trích bổ sung vốn điều lệ cho quỹ phát triển nhà và quỹ phát triển đất chưa thể triển khai thực hiện do vướng các quy định có liên quan. Theo đó, việc cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ phải do HĐND tỉnh quy định về vốn điều lệ của Quỹ. Trên cơ sở đó tùy theo tình hình nhu cầu hàng năm để làm cơ sở để cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ. Nội dung này, UBND tỉnh cũng đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết điều chỉnh Nghị quyết 24/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2023, giai đoạn 2023-2025.

b) Đánh giá tình hình chi thường xuyên

Về chi thường xuyên trong năm 2024 về cơ bản đảm bảo trong dự toán được giao, đáp ứng đủ và kịp thời kinh phí cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo kinh phí thực hiện chi lương, chi trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội và các chính sách an sinh xã hội, đồng thời thực hiện tốt việc tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng kinh phí ngân sách, chi ngân sách đúng tiêu chuẩn, định mức mà tỉnh đã ban hành, các cấp ngân sách vẫn đảm bảo cân đối được nguồn tồn quỹ trong việc điều hành và quản lý ngân sách.

Trong đó, đối với 02 lĩnh vực chỉ tiêu cứng dự ước kết quả năm 2024 như sau:

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: đạt 101% so với dự toán đầu năm. Trong đó đảm bảo kinh phí chi theo chế độ của các cơ sở giáo dục; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các kỳ thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; kinh phí tập huấn và tham gia các giải thể thao, tổ chức hội nghị hướng dẫn nghiệp vụ, hội thảo phục vụ hoạt động chuyên môn,...

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: đạt 38% so với dự toán đầu năm. Trong đó, đã đảm bảo kinh phí triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh, đảm bảo kinh phí thực hiện chương trình khoa học và công nghệ. Tuy nhiên việc thực hiện các nhiệm vụ đề tài còn chậm và một số không triển khai thực hiện được nên tiến độ giải ngân đạt thấp so với dự toán HĐND tỉnh giao. Nội dung này, UBND tỉnh sẽ thực hiện thu hồi và trình HĐND tỉnh phân bổ cho các nhiệm vụ mới và đang phát sinh tại kỳ họp cuối năm 2024.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số sự nghiệp chi có tỷ lệ đạt thấp so với dự toán tỉnh giao như: Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình (85%); Phát thanh truyền hình (82%); Sự nghiệp kinh tế (55%); Sự nghiệp môi trường (56%); Chi khác (39%). Nguyên nhân chủ yếu là do một số nhiệm vụ chi đã phân bổ dự toán nhưng chưa thể triển khai thực hiện do phải chờ phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền, một số nhiệm vụ chi thực tế giảm so với kế hoạch được giao,.... Ngoài ra, việc thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên giao đầu năm để thực hiện cải cách tiền lương nhằm đảm bảo việc tạo nguồn cải cách tiền lương theo lộ trình tăng lương của Chính phủ cũng là nguyên nhân làm giảm đi một số nhiệm vụ chi theo kế hoạch được giao. Đồng thời theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 (dự kiến thực hiện dự án về xóa nhà tạm, nhà dột theo chủ trương của Thủ tướng Chính phủ);

c) Ước chi dự phòng ngân sách: 537.096 triệu đồng (về nội dung chi từ nguồn dự phòng UBND tỉnh sẽ có báo cáo riêng).

4. Điều hành ngân sách năm 2024

- Tập trung triển khai kịp thời, trọng tâm, trọng điểm các giải pháp chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành và vượt mục tiêu tăng trưởng kinh tế, tài chính – NSNN đã đề ra.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; đối với những dự án, công trình thực hiện không đúng tiến độ phải kịp thời quyết định hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh để chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2024 nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

- Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện thể chế, các đề án tài chính – NSNN theo chương trình công tác của UBND tỉnh.

- UBND tỉnh thường xuyên giám sát và theo dõi để xử lý kịp thời những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách, theo dõi chỉ đạo ngành Tài chính, Thuế, chính quyền địa phương các cấp tích cực khai thác nguồn thu để đảm bảo nhiệm vụ chi của địa phương, hạn chế hỗ trợ, bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh.

- Các đơn vị dự toán sử dụng ngân sách bám sát dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm, tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách theo hướng tiết kiệm, hiệu quả và chống lãng phí.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế, việc khai báo tên hàng, mã hàng, thuế suất, trị giá, số lượng,... để phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu, trong đó tập trung vào các lĩnh vực thu từ đất đai, khoáng sản; thu từ các dự án hết thời gian ưu đãi, thu từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số. Đồng thời, tiếp tục tập trung quyết liệt trong việc thực hiện nghiêm Luật Quản lý thuế, chống thất thu, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thương mại; đôn đốc thu hồi nợ thuế, giảm nợ đọng thuế; kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế giá trị gia tăng; đẩy nhanh thực hiện hóa đơn điện tử; đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp; đôn đốc các doanh nghiệp nhà nước nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định;

- Giao Sở Tài chính thường xuyên báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách để theo dõi bám sát số thu vào ngân sách và tốc độ tăng giảm so với dự toán HĐND tỉnh giao; định kỳ báo cáo đánh giá kết quả thực hiện dự toán thu chi hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, từ đó đã chủ động rà soát các nhiệm vụ chi, chính sách phát sinh trong năm để tổng hợp tham mưu trình HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung dự toán trong các kỳ họp bất thường, giữa năm và cuối năm.

Bên cạnh đó, thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch, vay nợ trong hạn mức được giao; Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu; quản lý các khoản chi đầu tư, xây dựng cơ bản mua sắm, sửa chữa chặt chẽ, đúng quy định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa có chủ trương ban hành; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm.

Tham mưu UBND tỉnh cân đối nguồn trong trường hợp ngân sách địa phương giảm thu so với Nghị quyết HĐND tỉnh ban hành. Xử lý nguồn và trình các phương án bù hụt thu, điều chỉnh các nhiệm vụ chi không còn thực hiện hoặc chưa triển khai thực hiện để phân bổ cho các nhiệm vụ có nhu cầu cấp thiết phát sinh.

- Tiếp tục điều hành chi NSNN theo dự toán, chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, hỗ trợ phục hồi kinh tế. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn thuộc kế hoạch năm 2024. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc việc tiết kiệm chi thường xuyên ngay từ đầu năm để dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo lộ trình tăng lương của Chính phủ.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch; chống buôn lậu, gian lận thương mại; thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra và kiến nghị của kiểm toán nhà nước

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả ước thực hiện thu chi ngân sách năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Báo cáo này thay thế báo cáo số 392/BC-UBND ngày 14/11/2024 của UBND tỉnh về đánh giá ước thực chi ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2024./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thuế tỉnh;
- Cục Hải quan tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, THNC.



Võ Tấn Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

BÁO CÁO

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 442 /BC-UBND ngày 06 /12/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Nội dung các khoản thu	Năm 2024		SO SÁNH %	
		Dự toán	Ước thực hiện	UTH 2024/ DT 2024	UTH 2024/ Cùng kỳ
A	B	1	2	4=2/1	5=2/CK
	Tổng thu NSNN	56.170.000	61.723.000	110%	106%
I	Thu nội địa	38.370.000	41.923.000	109%	104%
	<i>(Thu nội địa trừ tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết)</i>	<i>32.900.000</i>	<i>37.563.000</i>	<i>114%</i>	<i>105%</i>
1	Thu từ các DNNN Trung Ương	1.470.000	1.673.000	114%	104%
-	Thuế giá trị gia tăng	875.000	868.000	99%	92%
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nội địa		0		
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	320.000	560.000	175%	143%
-	Thuế tài nguyên	275.000	245.000	89%	91%
2	Thu từ các DNNN Địa phương	2.230.000	2.337.000	105%	104%
-	Thuế giá trị gia tăng	612.000	612.000	100%	111%
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nội địa	1.000.000	963.000	96%	98%
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	430.000	598.000	139%	119%
-	Thuế tài nguyên	188.000	164.000	87%	79%
3	Thu từ DN có vốn ĐTNN	12.874.000	14.935.000	116%	114%
-	Thuế giá trị gia tăng	2.883.000	2.750.000	95%	100%
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nội địa	255.000	255.000	100%	130%
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.730.000	11.923.000	123%	118%
-	Thuế tài nguyên	6.000	7.000	117%	104%
4	Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh	5.904.000	6.450.000	109%	106%
-	Thuế giá trị gia tăng	3.500.000	3.917.000	112%	114%
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nội địa	55.000	55.000	100%	104%
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.188.000	2.300.000	105%	95%
-	Thuế tài nguyên	161.000	178.000	111%	115%
5	Thuế thu nhập cá nhân	6.200.000	6.821.000	110%	114%
6	Lệ phí trước bạ	1.000.000	1.150.000	115%	107%

STT	Nội dung các khoản thu	Năm 2024		SO SÁNH %	
		Dự toán	Ước thực hiện	UTH 2024/ DT 2024	UTH 2024/ Cùng kỳ
A	B	1	2	4=2/1	5=2/CK
7	Thuế bảo vệ môi trường	550.000	413.000	75%	77%
8	Thu phí, lệ phí	500.000	595.000	119%	121%
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		29		29%
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	100.000	200.000	200%	113%
11	Tiền thuê mặt đất, mặt nước	600.000	905.000	151%	47%
12	Thu tiền sử dụng đất	3.600.000	2.500.000	69%	108%
13	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích, tại xã	1.000	500	50%	103%
14	Thu khác ngân sách	750.000	1.262.471	168%	71%
15	Thu tiền bán nhà thuộc SHNN	11.000	11.000	100%	49%
16	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế	600.000	625.000	104%	94%
17	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	110.000	185.000	168%	143%
18	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	1.870.000	1.860.000	99%	76%
-	Thuế giá trị gia tăng	550.000	530.000	96%	83%
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	210.000	160.000	76%	75%
-	Thu từ thu nhập sau thuế	550.000	470.000	85%	64%
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	560.000	700.000	125%	83%
II	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	17.800.000	19.800.000	111%	113%

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

BÁO CÁO

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 442 /BC-UBND ngày 06 /12/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2024			So sánh		
		Dự toán đầu năm	Dự toán đợt 1	Ước thực hiện	UTH 2024/DT 2024	UTH/DT đợt 1	UTH/Cùng kỳ
A	B	1		2	4=2/1		5=2/CK
A	Chi cân đối ngân sách địa phương:	28.676.301	33.163.666	27.421.771	96%	83%	101%
I	Chi đầu tư phát triển:	12.840.605	16.752.116	12.791.438	100%	76%	103%
II	Chi thường xuyên. Trong đó	15.295.690	15.763.217	13.982.000	91%	89%	99%
1	Chi an ninh - quốc phòng	839.955	887.980	850.000	101%	96%	102%
2	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo	6.354.052	6.466.219	6.423.000	101%	99%	113%
3	Chi sự nghiệp y tế - dân số và gia đình	1.605.099	1.620.895	1.372.000	85%	85%	95%
4	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	121.197	122.662	46.000	38%	38%	76%
5	Chi sự nghiệp văn hóa	146.541	152.091	179.000	122%	118%	77%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	186.599	203.295	170.000	91%	84%	93%
7	Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình	85.251	110.446	70.000	82%	63%	91%
8	Chi đảm bảo xã hội	1.010.709	1.003.353	1.102.000	109%	110%	103%
9	Chi sự nghiệp kinh tế	1.414.747	1.635.837	785.000	55%	48%	58%
10	Sự nghiệp môi trường	753.210	760.425	424.000	56%	56%	65%
11	Chi quản lý hành chính	2.565.011	2.585.055	2.477.000	97%	96%	106%
12	Chi khác ngân sách	213.319	214.959	84.000	39%	39%	69%
III	Chi tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương						
IV	Dự phòng ngân sách	537.096	537.096	537.096	100%	100%	
V	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	2.910	111.237	111.237	3823%	100%	20%
VI	Chi trả lãi vay						0%
B	Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	2.359.000	2.509.000	2.354.000	100%	94%	
-	Vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	2.359.000	2.509.000	2.354.000	100%	94%	

STT	Nội dung	Năm 2024			So sánh		
		Dự toán đầu năm	Dự toán đợt 1	Ước thực hiện	UTH 2024/DT 2024	UTH/DT đợt 1	UTH/Cùng kỳ
A	B	1		2	4=2/1		5=2/CK
-	Bổ sung vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, chính sách và một số chương trình mục tiêu						
	TỔNG CỘNG (A+B)	31.035.301	35.672.666	29.775.771	96%	83%	110%